

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 74/2024/HS-PT
Ngày 28 - 02 -2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các thẩm phán: Ông Trần Nam Phương.

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 483/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo **Trần Thế N** do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 406/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thế N**, sinh năm 1987 tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: E328, **tổ F, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Chạy xe **G**; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Khắc H** và bà **Vũ Thị N1**; vợ là **Vũ Thị Kim H1**, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Bị hại: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1993. (chết ngày 15/12/2023)

Địa chỉ: **Xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1964;
2. Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: **Xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **T** và ông **T1**:

1. Chị **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: **E, tổ A, khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**. (Có mặt).

2. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1977

Địa chỉ: **Ấp L, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai** (Theo giấy ủy quyền ký chứng thực ngày 21/9/2022 tại **Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**) (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo kháng cáo quá hạn không được chấp nhận theo Quyết định số 01/2024/QĐ-PT ngày 02/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế N có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Vào khoảng 22 giờ ngày 09/10/2021, sau khi sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định 262 mg/dl = 2,62 mg/ml), **N** điều khiển xe mô tô biển số 60B5-199.68 lưu thông trên **đường H** theo hướng từ **đường B** đi hướng Trại bò thuộc **phường L, thành phố B**. Khi đi đến đoạn đường thuộc **khu phố D, phường L, thành phố B**, **N** điều khiển xe mô tô 60B5-199.68 lần trái sang phần đường ngược chiều đã để đầu xe **N** điều khiển đụng vào phần đầu xe mô tô biển số 61L9-6982 do anh **Nguyễn**

Văn M điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh M bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 95%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 10/10/2021 của Công an thành phố B đã thu thập được các dấu vết như sau:

- Các dấu vết đều được đo vào mép lề đường bên phải (gọi tắt là lề phải) chiều đường từ hướng Trại bò L đi hướng đường B làm chuẩn. Cổng nhà số D, khu phố D, phường L, thành phố B bên lề phải làm mốc.

- Đường Hoàng Bá Bích nối dài từ đường B đến Trại bò L, mặt đường nhựa bằng phẳng, ở giữa không có vạch sơn phân chia phần đường, mặt đường rộng 06m10.

- Xe mô tô biển số 60B5-199.68 ngã nghiêng bên trái, đầu hướng lề trái, đuôi hướng lề phải, trục bánh trước cách lề phải là 04m05, trục bánh sau cách lề phải là 02m80.

- Xe mô tô biển số 61L9-6982 ngã nằm nghiêng bên phải, đầu xe chéch lề trái (hướng Bùi Văn H3), đuôi xe chéch hướng lề phải (hướng trại bò L), trục bánh trước cách lề phải là 01m30, trục bánh sau cách lề phải là 00m40.

- Vị trí vết máu của nạn nhân trên mặt đường cách lề phải là 03m20 và cách trục bánh trước xe 60B5-199.68 là 01m20.

- Đầu vết cày xe 60B5-199.68 cách lề phải là 01m80 và kéo dài đến vị trí gác chân trước bên trái của xe 60B5-199.68 là 09m70. Đầu vết cày xe 61L9-6982 cách lề phải là 01m10 và kéo dài đến vị trí gác chân trước xe 61L9-6982 là 02m75. Khoảng cách từ vị trí vết cày xe 60B5-199.68 đến vị trí vết cày xe 61L9-6982 là 01m57.

- Từ vị trí trục bánh sau xe 60B5-199.68 đến cổng nhà số D, khu phố D, phường L, thành phố B là 06m93.

Tại Kết luận giám định số: 2011/KLGD-PC09 ngày 02/11/2021 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 60B5-199.68 với xe mô tô biển số 61L9-6982 như sau: Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại cụm đèn chiếu sáng cùng yếm chắn gió bên trái; cong vênh biến dạng khung gác chân trước (khuyết ốp cao su) bên trái cùng cần số của xe mô tô biển số: 61L9-6982 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với ốp mặt nạ đầu xe cùng khung gác chân trước bên trái tương ứng

của xe mô tô biển số 60B5-199.68 khi hai xe va chạm trong trạng thái ngược chiều lưu thông.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0936/TgT/2021 ngày 04/01/2022 của Giám định viên Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y kết luận anh Nguyễn Văn M bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương khuyết sọ bán cầu trái đáy phập phồng đường kính 15x10cm. Tỷ lệ: 41%
- Nứt sọ thái dương đỉnh phải d#7,5cm. Tỷ lệ: 16%.
- Tổn thương nhuyển não vùng bán cầu trái kích thước 04x9,5cm (ổ tổn thương não). Tỷ lệ: 31%.
- Tổn thương tụ máu dưới màng cứng. Tỷ lệ: 08%.
- Tổn thương chảy máu dưới màng mềm (xuất huyết dưới nhện). Tỷ lệ: 08%.
- Tổn thương sọ não gây di chứng liệt cứng tứ chi (mức độ vừa), tiêu tiêu không tự chủ. Tỷ lệ: 81%.
- Sẹo đỉnh thái dương phải kích thước 05x02cm. Tỷ lệ 02%.
- Vết mổ chằm thái dương phải kích thước 3,5x0,2cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo mổ bán cầu trái kích thước 30x0,2cm. Tỷ lệ 02%.
- Sẹo mổ dẫn lưu thái dương chằm trái kích thước 01x5cm. Tỷ lệ 01%.
- Vết mổ đường trắng giữa trên rôn kích thước 02x0,2cm. Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn M áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 95%.

Tại Kết luận giám định pháp trên hồ sơ số: 308/GĐHS/2021 ngày 18/11/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y kết luận: Định lượng Ethanol (còn) trong máu của Trần Thế N là 262 mg/dl.

Tại Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 370/GĐHS/2021 ngày 31/12/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y kết luận: Định lượng Ethanol (còn) trong máu của nạn nhân Nguyễn Văn M là 228.4 mg/dl.

Về trách nhiệm dân sự: **Trần Thế N** đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích cho anh **Nguyễn Văn M**.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã giao trả xe mô tô biển số 60B5-199.68 và xe mô tô biển số 61L9-6982 cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số: 335/CT-VKSBH ngày 14/7/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố **Trần Thế N** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 406/2022/HSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên bố bị cáo **Trần Thế N** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019).

Xử phạt: bị cáo **Trần Thế N** **03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 601; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo **Trần Thế N** bồi thường cho bị hại anh **Nguyễn Văn M** số tiền 676.910.000 đồng.

Ngày 17/9/2022 đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo toàn bộ bản án theo hướng tăng hình phạt bị cáo, không đồng ý phần bồi thường thiệt hại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã vi phạm. Do đó, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt không có cơ sở xem xét. Đối với kháng cáo phần trách nhiệm dân sự tại cấp sơ thẩm bị cáo đã đồng ý bồi thường

theo yêu cầu của gia đình bị hại được ghi nhận trong bản án, ngày 15/12/2023 người bị hại chết, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường bổ sung chi phí mai táng 127 triệu đồng đây là tình tiết mới sau khi xét xử sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường chi phí mai táng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Từ những phân tích trên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá nhẹ, áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là không phù hợp vì bị cáo chưa bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, chưa khách quan, chưa điều tra làm rõ hành vi phạm tội, chưa bồi thường. Và yêu cầu bồi thường bổ sung chi phí mai táng 127.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, theo tài liệu chứng cứ hồ sơ thể hiện vào khoảng 22 giờ ngày 09/10/2021, tại đoạn đường thuộc **khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**, sau khi sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định 262 mg/dl = 2,62 mg/ml), **Trần Thế N** điều khiển xe mô tô biển số 60B5-199.68 lấn trái sang phần đường ngược chiều nên đã để đầu xe 60B5-199.68 đụng vào phần đầu xe mô tô biển số 61L9-6982 do anh **Nguyễn Văn M** điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại gây tai nạn giao thông làm anh **M** bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 95%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Việc bị cáo điều khiển xe khi nồng độ cồn vượt quá quy định và lấn sang phần đường ngược chiều là vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến an toàn giao thông và sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức được điều khiển xe khi nồng độ cồn vượt quá quy định và không đi đúng phần đường là vi phạm Luật Giao thông

đường bộ nhưng vẫn lưu thông dẫn đến tai nạn. Bị cáo khai nguyên nhân lấn trái sang phần đường ngược chiều do thấy anh **Nguyễn Văn M** điều khiển xe trên phần đường bị cáo đang lưu thông. Tuy nhiên, căn cứ vào dấu vết để lại trên hiện trường và các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn, lời khai người chứng kiến thì lời khai của bị cáo là không có cơ sở. Mặt khác, anh **M** điều khiển xe khi nồng độ cồn vượt quá quy định là vi phạm Luật Giao thông đường bộ nhưng không phải là nguyên nhân gây ra tai nạn. Do đó, nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là lỗi hoàn toàn của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn của bị cáo, cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là trong khung hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã vi phạm. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại.

* Xét kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 676.910.000 đồng. Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 676.910.000 đồng nên Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận và căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 601; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo **Trần Thế N** bồi thường cho bị hại anh **Nguyễn Văn M** số tiền 676.910.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại cung cấp trích lục khai tử người bị hại **Nguyễn Văn M** đã chết ngày 15/12/2023 và đơn yêu cầu bồi thường bổ sung số tiền chi phí mai táng 127.000.000 đồng kèm theo chứng từ là hợp đồng kinh tế dịch vụ mai táng. Đồng thời trình bày nguyên nhân bị hại chết là do hậu quả của tai nạn giao thông, người bị hại **Nguyễn Văn M** chưa có vợ con, chỉ còn cha mẹ ruột là ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Nguyễn Thị T**.

Xét thấy, tình tiết nêu trên là tình tiết mới và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí mai táng cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó có căn cứ để xem xét yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại sửa khách quan bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại (ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Nguyễn**

Thị T) số tiền 676.910.000 đồng + 127.000.000 đồng = 803.910.000 đồng (**T2** *trăm linh ba triệu chín trăm mười nghìn đồng*).

Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại.

[3] Về án phí HSPT: **bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.**

Về án phí DSST do sửa số tiền bồi thường nên sửa khách quan về án phí DSST bị cáo phải chịu là (36.000.000 + 3% x 3.910.000 đồng = 36.117.300 đồng).

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, **điểm b khoản 2 Điều 357** Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa khách quan Bản án sơ thẩm số 406/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại và án phí dân sự sơ thẩm.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019).

Xử phạt bị cáo **Trần Thế N 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Bị cáo bị xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 601; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Trần Thế N** bồi thường cho người đại diện hợp pháp (ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Nguyễn Thị T**) là cha mẹ của bị hại anh **Nguyễn Văn M** số tiền 803.910.000 đồng (**T2** *trăm linh ba triệu chín trăm mười nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo **Trần Thế N** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

[4] Về án phí: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; **bị hại không phải chịu án phí HSPT**, bị cáo phải chịu $(36.000.000 + 3\% \times 3.910.000 \text{ đồng} = 36.117.300 \text{ đồng})$ án phí DSST.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa (1);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Minh